

Số: 03/2017/QĐST-KDTM

Cao Bằng, ngày 30 tháng 6 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **03/2017/TLST-KDTM** ngày 26 tháng 05 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty cổ phần S**

Địa chỉ: Số 40, tổ 8, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Đại diện theo pháp luật: **Ông Vũ Bảo L** – chức vụ Giám đốc Công ty

Đại diện theo ủy quyền: **Ông Nguyễn Tuyên H** – Phó Giám đốc Công ty
(Giấy ủy quyền số 344-GUQ/CT ngày 13 tháng 6 năm 2017)

- *Bị đơn:* **Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên M**

Địa chỉ: Tổ 17, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Đại diện theo pháp luật: **Ông Tạ Văn T** – Chức vụ Giám đốc Công ty

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải thanh toán: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền theo Hợp đồng kinh tế là **94.718.000đ** (Chín mươi tư triệu bảy trăm mười tám nghìn đồng) và số tiền

lãi từ ngày 11/4/2014 đến ngày 11/6/2017 là **29.125.785đ** (*Hai mươi chín triệu một trăm hai mươi năm nghìn bảy trăm tám mươi năm đồng*), lãi suất tính theo quy định của pháp luật. Hai bên thống nhất giảm số tiền lãi là 9.125.785đ (*Chín triệu một trăm hai mươi năm nghìn bảy trăm tám mươi năm đồng*), số tiền lãi còn lại là **20.000.000đ** (*Hai mươi triệu đồng*).

Tổng số tiền Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M phải thanh toán cho Công ty cổ phần S là **114.718.000đ** (*Một trăm mười bốn triệu bảy trăm mười tám triệu đồng*).

- Về phương thức thanh toán: Hai bên thống nhất phương thức thanh toán như sau:

+ Từ tháng 7/2017 đến ngày 31/8/2017, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

+ Từ tháng 9/2017 đến ngày 31/12/2017, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M phải thanh toán hết số tiền còn lại 74.718.000đ (*Bảy mươi tư triệu bảy trăm mười tám nghìn đồng*) cho Công ty cổ phần S.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

Công ty cổ phần S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước với số tiền là **1.433.975đ** (*Một triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi năm đồng*). Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Công ty cổ phần S đã nộp là 2.580.000đ theo biên lai Thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0000111 ngày 23/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận Công ty cổ phần S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và còn được hoàn lại số tiền là **1.146.025đ** (*Một triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn không trăm hai mươi năm đồng*).

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước với số tiền là **1.433.975đ** (*Một triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi năm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- TAND Tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADSTPCB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thúy Hằng